TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-08-2025.
V/v: Ly hôn giữa chị Nga và anh Hải

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Tư.
2. Ông Vũ Khắc Quế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Tài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Xóm 4, thôn 2, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ (trước đây là xóm 4, thôn 2, xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Đ).
Địa chỉ hiện nay: Số 1202/28 Quốc lộ 20, thôn 1, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số 106/7 đường Mai Thúc Loan, xóm 4, thôn 2, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ (trước đây là xóm 4, thôn 2, xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Đ).
(Tại phiên tòa chị N vắng mặt có đơn xin vắng mặt; anh H văng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/03/2025, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nga trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2006 tại UBND xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Đ (nay là UBND Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ). Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn

vợ chồng có thời gian tìm hiểu 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến năm 2020 thì chị mới phát hiện anh H thường chơi bài, cá độ gây ra nợ nần rồi về yêu cầu chị trả nợ và hứa hẹn sẽ lo làm ăn nhưng khi chị xoay tiền vừa trả nợ xong thì lại có nhiều chủ nợ đến đòi nợ. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên răn để mong anh H tu chí làm ăn nhưng anh Hải vẫn chứng nào tật đấy không nghe. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên xích mích cãi vã, không có tiếng nói chung nên đầu năm 2023 chị đã đưa con chuyển về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Từ khi chị chuyển về nhà ngoại sống thì anh H cũng không nói chị chuyển về và cũng không có ý định hàn gắn, thậm chí anh Hải còn đưa người phụ nữ khác về nhà sinh sống. Nay tình cảm của chị và anh H không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/4/2006 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/01/2025. Hiện nay cháu Nguyễn Văn H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Nguyễn Tuấn K thì chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chị khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H đến để giải quyết nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa: chị Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt; anh Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 85, Điều 916 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn H; Hiện nay con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/4/2006 đã trưởng thành nên không xem xét; Giao 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét; tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét; về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại số nhà 106/7 đường Mai Thúc Loan, xóm 4, thôn 2, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ (trước đây là xóm 4, thôn 2, xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Đ). Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nga và anh Hải xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, gây ra nợ nần rồi để chị N phải trả nợ nhiều lần. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân cho thấy vợ chồng chị Nga và anh Hbắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng xích xích, cãi vã, chị Nga đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị Nga và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Hiện nay 01 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/4/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Xét đề nghị giao 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh H nuôi dưỡng thì thấy rằng đầu năm 2023 khi chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống thì chị N đã đưa hai con đi theo, từ tháng 05/2023 cho đến nay thì anh H đón cháu K về sống cùng. Theo chị N trình bày, do hai nhà gần nhau nên trong tuần cháu K ở cùng bố, ngày nghỉ hoặc cuối tuần thì cháu K vẫn sang ở với mẹ. Hiện nay công việc và chỗ ở của chị Nga chưa ổn định còn anh H có nhà ở ổn định, căn nhà anh H và cháu K đang ở là tài sản chung của vợ chồng anh, chị. Ngoài ra, khi xác minh người thân và chính quyền địa phương cho thấy, ban ngày anh H đi làm nhưng buổi tối vẫn đón con và chăm sóc cháu K, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con nên giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị N khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị N khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Hiện nay 01 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/4/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị N khai không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị N khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009441 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng). Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
+ T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
+ Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thuận